TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-12-2024
V/v Tranh chấp Ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân

2. Ông Thái Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh: Bà Phạm Hải Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 680/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp Ly hôn và con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 89/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10-12-2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 2002. Địa chỉ: Tổ F, ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Cao Minh Chủ E, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Tổ C, ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Chị T vắng mặt có đơn xin vắng mặt, anh Chủ E vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14-10-2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị T và anh Cao Minh Chủ E chung sống với nhau như vợ chồng vào năm

2018 đến năm 2021 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc, chị đi làm thì anh Chủ E không cho, kiểm soát về mọi mặt, anh thường xuyên ghen tuông vô cớ và nhiều lần đánh đập chị, sự việc này Công an xã T mời làm việc 02 lần, anh Chủ E có làm cam kết sẽ sửa đổi nhưng vẫn tính nào tật đó, không thay đổi, trong một tháng anh Chủ E đánh chị 02 lần bằng nón bảo hiểm, đỉnh điểm là khoảng hơn 1 tháng trước anh Chủ E dùng dao hăm doạ, uy hiếp sẽ giết. Chị đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh 02 lần nhưng vì còn thương con nên chị cho chồng cơ hội, anh Chủ E vẫn không thay đổi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Minh Chủ E.

Về con chung: Có 02 người tên Cao Minh T1, sinh ngày 10-8-2018 và Cao Thị Thanh T2, sinh ngày 21-9-2021. Chị T yêu cầu được nuôi con tên Thanh T2, đồng ý giao con tên Minh T1 cho anh Cao Minh Chủ E nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Cao Minh Chủ E trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân và con chung, anh thống nhất như chị T trình bày. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu mới cưới hạnh phúc, thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn do anh giận quá có đánh vợ bạt tai, vợ bỏ đi không biết đi đâu hơn nửa tháng không về. Anh có đến nhà vợ năn nỉ về nhưng chị T không về, vợ chồng sống ly thân từ lúc chị T bỏ đi đến nay. Chị T đi làm xí nghiệp nghe người ta nói tới nói lui nên về kiếm chuyện chửi anh. Anh nghĩ vợ có người đàn ông khác bên ngoài, bỏ bê không lo lắng cho con cái, vì quá thương vợ ghen tuông, giận có đánh vợ. Anh còn thương vợ con, không đồng ý ly hôn, xin được đoàn tụ để lo cho các con.

Về con chung: Có 02 như chị T trình bày. Nếu Tòa án giải quyết vợ chồng ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị T muốn đến thăm con thì đến, anh không ngăn cản

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Cao Minh Chủ E.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Cao Thị Thanh T2, sinh ngày 21-9-2021 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung Cao Minh T1, sinh ngày 10-8-2018 cho anh Chủ E trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung, chị T, anh Chủ E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T vắng mặt có đơn xin vắng, anh Chủ E vắng mặt không lý do, Toà án đã tống đạt hợp lệ cho anh Chủ E. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh Chủ E theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Cao Minh Chủ E chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2018 đến năm 2021 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc, kinh tế trong gia đình, chị T đi làm thì anh Chủ E không cho, kiểm soát về mọi mặt, anh thường xuyên ghen tuông vô cớ và nhiều lần đánh đập chị, sự việc này Công an xã T mời làm việc 02 lần, anh Chủ E có làm cam kết sẽ sửa đổi nhưng vẫn không thay đổi, thường xuyên đánh chị T dùng dao hăm doạ, uy hiếp sẽ giết. Chị T đã nộp đơn ly hôn 02 lần tại Tòa án nhưng vì còn

thương con nên chị rút đơn, anh Chủ E vẫn không thay đổi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Minh Chủ E.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị T và anh Chủ E chung sống như vợ chồng có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng chung sống cần có sự giúp nhau, chia sẻ, đồng cảm, quan tâm chăm sóc, thương yêu và cùng có trách nhiệm với gia đình, con chung. Trong mối quan hệ vợ chồng của chị T anh Chủ E không còn sự chia sẻ và đồng cảm, không hiểu nhau, không còn tình cảm, không hạnh phúc. Hiện chị T không còn tình cảm với anh Chủ E, chị T đã bỏ nhà đi có cuộc sống riêng, anh chị không hàn gắn được mối quan hệ vợ chồng, chị T đã nhiều lần làm đơn gửi Toà xin ly hôn, anh Chủ E không khắc phục hàn gắn được mối quan hệ vợ chồng nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ chấp nhận.

Anh Chủ E trình bày mâu thuẫn của vợ chồng là do anh thương vợ nhiều có ghen tuông với vợ, vợ anh sống cũng có tai tiếng về việc không chung thuỷ nên anh mới ghen và không kiềm chế được, anh có đánh vợ bạc tai, khi trải qua thời gian sống xa vợ anh mới hiểu được cuộc sống gia đình bên vợ con là rất cần, nhiều lần anh đã năn nỉ vợ nhưng không được, anh còn thương vợ con nhiều, sẽ sửa đổi những sai trái của mình và có trách nhiệm với gia đình vợ con, anh không đồng ý ly hôn. Anh Chủ E xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, tình cảm của chị T không còn, không thể chung sống được, cuộc sống trong hôn nhân không còn hạnh phúc nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của anh Chủ E.

Từ phân tích trên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Cao Minh T1, sinh ngày 10-8-2018 và Cao Thị Thanh T2, sinh ngày 21-9-2021. Hiện các con chung đang sống với ba, chị T xin nuôi con chung Cao Thị Thanh T2, sinh ngày 21-9-2021, anh Chủ E xin nuôi 02 con chung. Xét yêu cầu xin nuôi con của chị T và anh Chủ E thấy rằng: Hiện các con chung đang sống với anh Chủ E, anh Chủ E còn phải đi làm, kinh tế chưa ổn định, qua làm việc tại Toà xác định do anh Chủ E còn thương vợ nên mục đích muốn nuôi 02 con chung để chị T về nhà với các con và dung hoà cuộc sống vợ chồng, tìm tiếng nói chung nhưng anh không tích cực, không thuyết phục được chị T nên tình cảm vợ chồng không còn, việc anh Chủ E xin nuôi 02 con chung là rất

khó khăn về kinh tế, không đảm bảo cuộc sống cho các bé, bé Thanh T2 sinh năm 2021 còn rất nhỏ là bé gái cần có sự chăm sóc của người mẹ, chị T xin nuôi bé Thanh T2 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên cần giao cháu Minh T1 cho anh Chủ E và giao cháu Thanh T2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục, không bên nào cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T anh Chủ E không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 146, 147, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy Đ anh Cao Minh Chủ E. Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Cao Minh Chủ E.

2. Về con chung: Thống nhất có 02 con chung. Giao cháu Cao Minh T1, sinh ngày 10-8-2018 cho anh Cao Minh Chủ E trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Cao Thị Thanh T2, sinh ngày 21-9-2021 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị T, anh Chủ E được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Các thành viên trong gia đình chị T và anh Chủ E không được cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Chị T anh Chủ E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010026 ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, chị T đã nộp đủ án phí.

"Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (s).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cái Thị Minh Tâm